

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TMT23B4
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Thiết kế và kỹ thuật thi công mạng(5)	Thiết kế, thi công lắp đặt camera an ninh(3)	Thực tập tốt nghiệp(3)	Điểm TB	Xếp loại
01	2354801024429	Nguyễn Văn Gia Bảo	09/09/2008	6.9	8.1	8.0	7.5	Khá
02	2354801024430	Nguyễn Văn Cảnh	06/03/2008	7.2	8.2	8.0	7.7	Khá
03	2354801024431	Cao Khánh Duy	25/03/2008	7.2	7.9	7.9	7.6	Khá
04	2354801024435	Nguyễn Nhựt Hanh	10/12/2006	7.9	8.9	8.0	8.2	Giỏi
05	2354801024436	Phạm Thanh Hiền	06/06/2008	7.0	9.5	8.0	8.0	Giỏi
06	2354801024437	Trần Bảo Huy	26/02/2008	7.4	7.9	7.9	7.7	Khá
07	2354801024438	Lương Văn Khánh	23/11/2008	7.3	7.8	8.1	7.7	Khá
08	2354801024439	Võ Tuấn Kiệt	14/08/2008	7.1	9.1	8.1	7.9	Khá
09	2354801024440	Trần Nguyễn Thiên Kim	11/07/2008	8.1	9.6	7.6	8.4	Giỏi
10	2354801024442	Nguyễn Khánh Linh	18/02/2008	7.2	8.8	8.6	8.0	Giỏi
11	2354801024443	Nguyễn Ngọc Cẩm Ly	28/10/2008	7.7	7.8	7.1	7.6	Khá
12	2354801024444	Nguyễn Thị Kiều My	01/11/2008	7.4	9.6	8.6	8.3	Giỏi
13	2354801024445	Nguyễn Hoài Nam	13/09/2008	8.1	9.5	8.0	8.5	Giỏi
14	2354801024446	Lê Khánh Ngọc	01/02/2008	6.3	7.7	6.8	6.8	Trung bình
15	2354801024447	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	10/09/2008	7.9	9.8	8.0	8.4	Giỏi
16	2354801024448	Võ Thị Thúy Nhi	29/11/2008	6.2	7.7	6.8	6.8	Trung bình
17	2354801024449	Lê Bảo Phát	03/09/2008	7.3	8.6	8.0	7.8	Khá
18	2354801024451	Đào Văn Đoàn	06/10/2007	8.5	10.0	7.9	8.7	Giỏi
19	2354801024453	Nguyễn Bảo Kim Thanh	04/05/2008	7.8	9.9	8.6	8.6	Giỏi
20	2354801024455	Nguyễn Minh Thư	04/09/2008	5.7	7.7	7.1	6.6	Trung bình
21	2354801024457	Võ Thị Huyền Trân	21/06/2008	8.0	9.6	8.6	8.6	Giỏi
22	2354801024458	Nguyễn Bảo Trọng	13/10/2008	7.4	9.0	7.6	7.9	Khá
23	2354801024459	Thái Minh Trung	29/01/2008	7.3	9.6	7.6	8.0	Giỏi
24	2354801024460	Lê Triệu Vy	20/11/2008	7.8	9.6	7.7	8.3	Giỏi

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 16 tháng 07 năm 2025
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái